

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-BTNMT ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Bảo vệ môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 07 thủ tục hành chính (TTHC) trong lĩnh vực Bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Ban quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế, bao gồm: 02 TTHC mới ban hành; 05 TTHC được sửa đổi, bổ sung (*xem Phụ lục kèm theo*).

Điều 2.

1. Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh có trách nhiệm

a) Cập nhật các TTHC được công bố tại Quyết định này vào Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định;

b) Công khai các TTHC này trên Trang thông tin điện tử của đơn vị;

c) Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử cụ thể giải quyết các TTHC này theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 và đăng ký áp dụng thực hiện với Sở Khoa

học và Công nghệ; hoàn thành việc cấu hình các TTHC này trên phần mềm Dịch vụ công của tỉnh.

d) Triển khai thực hiện giải quyết các TTHC theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm

a) Cập nhật các TTHC được công bố tại Quyết định này vào trang Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia;

b) Công khai các TTHC này tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế các TTHC số 1, 2, 3, 4, 5 lĩnh vực Môi trường tại Quyết định số 2846/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh; Giám đốc các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh;
- BQL KKT, CN tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP. Huế;
- Công TTĐT tỉnh; Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lãnh đạo VP và các CV;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Phương

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT CỦA BQL KKT,CN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2299 /QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

PHẦN I DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Đăng ký mức độ Dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
1	1.005741	Vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Số 01 Lê Lai, thành phố Huế	Không	Mức độ 2	- Luật Bảo vệ môi trường, số 55/2014/QH13, ngày 23/6/2014; - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ Môi trường.
2	1.004258	Xác nhận hoàn thành từng phần phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản	30 ngày làm việc	hoặc đăng ký trực tuyến qua phần mềm https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn			

II. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Đăng ký mức độ DVC trực tuyến	Căn cứ pháp lý
1	1.004249	Thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường/ Báo cáo đánh giá tác động môi trường lập lại	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Số 01 Lê Lai, thành phố Huế hoặc đăng ký trực tuyến qua phần mềm https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn	Có	Mức độ 2	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường, số 55/2014/QH13, ngày 23/6/2014; - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về việc quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ Môi trường. - Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ Môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.
2	1.004148	Đăng ký xác nhận/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường	10 ngày làm việc		Không	Mức độ 3	
3	1.004356	Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án	20 ngày làm việc		Không	Mức độ 2	
4	1.004240	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại điểm b khoản 1 và điểm b, điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP)	30 ngày làm việc		Có	Mức độ 2	
5	1.004141	Chấp thuận về môi trường (Trường hợp dự án có những thay đổi được quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật bảo vệ môi trường trong giai đoạn triển khai xây dựng dự án)	15 ngày làm việc		Không	Mức độ 3	